SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 986 /QĐ-BV

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm hoá chất sinh hoá miễn dịch

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC QUẢNG NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Luật Đấu thầu 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09/09/2026 của Bộ Tài Chính về việc Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều 40 luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 80/2026/QĐ-UBND ngày 09/06/2026 của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Đà Nẵng quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị;

thuê hàng hóa, dịch vụ; chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ đề xuất của Khoa Xét nghiệm ngày 08/9/2026 về việc đề xuất Mua sắm hoá chất sinh hoá miễn dịch;

Căn cứ biên bản họp hội đồng khoa học kĩ thuật lần 2 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam ngày 14/10/2026 về việc thống nhất thông số cấu hình và giá dự toán gói thầu: Mua sắm hoá chất sinh hoá miễn dịch;

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-BV ngày 15/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam về việc thành lập Tổ chuyên gia gói thầu Mua sắm hoá chất sinh hoá miễn dịch;

Căn cứ Quyết định số 974/QĐ-BV ngày 16/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam về việc Phê duyệt dự toán và nguồn kinh phí thực hiện gói thầu: Mua sắm hoá chất sinh hoá miễn dịch;

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu tại Tờ trình ngày 16/10/2026 về việc trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm hoá chất sinh hoá miễn dịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm hoá chất sinh hoá miễn dịch với nội dung chi tiết theo phụ lục I và phụ lục II đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia đấu thầu và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC QUẢNG NAM

NGUYỄN TẢI

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU:

Mua sắm hoá chất sinh hoá miễn dịch

(Kèm theo Quyết định số: 986/QĐ-BV ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam)

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12])
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam	Mua sắm hoá chất sinh hoá miễn dịch	Mua sắm hoá chất sinh hoá miễn dịch	**493.986.696**	Từ nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh của Bệnh viện.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày	Quý IV/2026	Đơn giá cố đinh	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không
Tổng giá gói thầu				Tổng giá trị kế hoạch: **493.986.696** đồng Bằng chữ: (*Bốn trăm chín mươi ba triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng y./.*)								

PHỤ LỤC II: DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo Quyết định số: 986/QĐ-BV ngày 20tháng 10 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng/ nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền
1	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm điện giải mức cao	Chuẩn hóa giá trị natri, kali, và clo trên điện cực chọn lọc ion ở nồng độ cao. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	ml	90	10.878	979.020
2	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm điện giải mức thấp	Chuẩn hóa giá trị natri, kali, và clo trên điện cực chọn lọc ion ở nồng độ thấp. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	ml	90	10.878	979.020
3	Thuốc thử xét nghiệm Acid uric	Xét nghiệm dùng để định lượng acid uric. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd., Trung Quốc	Test	1300	2.035	2.645.500
4	Thuốc thử xét nghiệm Albumin(microalbumin)	Xét nghiệm dùng để định lượng albumin trong nước tiểu, huyết thanh, huyết tương và dịch não tủy người. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	Test	500	14.400	7.200.000
5	Thuốc thử xét nghiệm amylase	Xét nghiệm dùng để định lượng αamylase trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd., Trung Quốc	Test	2250	6.353	14.294.250
6	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin toàn phần	Xét nghiệm dùng để định lượng bilirubin toàn phần trong huyết thanh và huyết tương - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	Test	1050	1.632	1.713.600
7	Thuốc thử xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	Xét nghiệm dùng để định lượng bilirubin trực tiếp trong huyết thanh và huyết tương người - TCCL: ISO	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd., Trung Quốc	Test	1000	1.632	1.632.000
8	Thuốc thử xét nghiệm Ca (Calci)	Xét nghiệm dùng để định lượng calci trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd., Trung Quốc	Test	3000	2.110	6.330.000

9	Thuốc thử xét nghiệm CRP	Xét nghiệm dùng để định lượng CRP trong huyết thanh và huyết tương người - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	Test	4000	16.500	66.000.000
10	Thuốc thử xét nghiệm Ethanol	Xét nghiệm dùng để định lượng ethanol trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	Test	600	24.476	14.685.600
11	Thuốc thử xét nghiệm Fe (Sắt)	Xét nghiệm dùng để định lượng sắt trong huyết thanh và huyết tương người. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd., Trung Quốc	Test	700	4.446	3.112.200
12	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	Xét nghiệm dùng để định lượng glucose. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd., Trung Quốc	Test	9900	1.748	17.305.200
13	Thuốc thử xét nghiệm GOT/AST	Xét nghiệm dùng để định lượng aspartate aminotransferase (AST) trong huyết thanh và huyết tương người. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd., Trung Quốc	Test	16000	2.713	43.408.000
14	Thuốc thử xét nghiệm GPT/ALT	Xét nghiệm dùng để định lượng alanine aminotransferase (ALT) trong huyết thanh và huyết tương người. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd., Trung Quốc	Test	16000	2.713	43.408.000
15	Thuốc thử xét nghiệm HbA1c	Hóa chất dùng để định lương HbAc trong máu toàn phần. Định lượng HbA1c dựa trên xét nghiệm miễn dịch ức chế đo độ đục. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	Test	2400	40.021	96.050.400
16	Thuốc thử xét nghiệm Lactat	Xét nghiệm dùng để định lượng lactate trong huyết tương và dịch não tủy người - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	Test	200	16.000	3.200.000
17	Thuốc thử xét nghiệm Protein trong nước tiểu và dịch não tủy người	Xét nghiệm dùng để định lượng protein trong nước tiểu và dịch não tủy người. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	Test	650	8.897	5.783.050
18	Điện cực tham chiếu xét nghiệm Natri, Kali, Clorid	Mục đích sử dụng: Điện cực dùng để đo dung dịch KCL 1M. Điện áp đo được vai trò là điểm tham chiếu cho tất cả các lần đo.Thành phần cấu tạo: Điện cực RFE.- TCCL: ISO	Hitachi High-Tech Corporation, Nhật Bản	Cái	2	10.207.449	20.414.898

19	Điện cực xét nghiệm Clorid	Đơn vị phân tích dùng để định lượng chloride trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu sử dụng điện cực chọn lọc ion - TCCL: ISO	Hitachi High-Tech Corporation, Nhật Bản	Cái	2	7.002.324	14.004.648
20	Điện cực xét nghiệm Kali	Đơn vị phân tích dùng để định lượng kali trong huyết thanh, huyết tươnghoặc nước tiểu sử dụng điện cực chọn lọc ion - TCCL: ISO	Hitachi High-Tech Corporation, Nhật Bản	Cái	2	7.078.082	14.156.164
21	Điện cực xét nghiệm Natri	Đơn vị phân tích dùng để định lượng natri trong huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu sử dụng điện cực chọn lọc ion - TCCL: ISO	Hitachi High-Tech Corporation, Nhật Bản	Cái	2	7.400.925	14.801.850
22	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm tim mạch	Chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm miễn dịch tim mạch ở các mức nồng độ khác nhau - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	ml	16	199.781	3.196.496
23	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm Troponin T	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Troponin ở các mức nồng độ khác nhau - TCCL: ISO	Roche Diagnostics GmbH, Đức	ml	16	110.250	1.764.000
24	Thuốc thử xét nghiệm FT4	Hóa chất dùng để định lượng FT4 trong huyết thanh và huyết tương người.Phương pháp: miễn dịch điện hóa phát quang hoặc miễn dịch hóa phát quang. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd., Trung Quốc	Test	1200	26.923	32.307.600
25	Thuốc thử xét nghiệm TSH	Hóa chất dùng để định lượng TSH trong huyết thanh và huyết tương người.Phương pháp: miễn dịch điện hóa phát quang hoặc miễn dịch hóa phát quang. - TCCL: ISO	Roche Diagnostics (Suzhou) Ltd., Trung Quốc	Test	2400	26.923	64.615.200
TỔNG CỘNG							**493.986.696**